ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng Đội dân phòng; số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 37 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng Đội dân phòng; số lượng thành viên Đội dân phòng

1. Số lượng Đội dân phòng: Thành lập 979 Đội dân phòng tại 979 ấp, khu phố thuộc các xã, phường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; trong đó: 796 Đội tại ấp và 183 Đội tại khu phố.

2. Số lượng thành viên của từng Đội dân phòng tại các ấp, khu phố thuộc các xã, phường được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2026

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Đối với các Đội dân phòng đã được thành lập trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm rà soát, kiện toàn, sắp xếp, quyết định thành lập Đội dân phòng và từng thành viên Đội dân phòng đảm bảo phù hợp với Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

PHỤ LỤC
Số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(kèm theo Quyết định số 126 /2026/QĐ-UBND ngày 27 /8 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
1	**Xã Hưng Điền**		**6**	**42**	
		Ấp Gò Pháo	1	7	
		Ấp Ngã Tư	1	7	
		Ấp Hưng Hà	1	7	
		Ấp Sông Trăng	1	7	
		Ấp Cây Me	1	7	
		Ấp Ba Gò	1	7	
2	**Xã Vĩnh Thạnh**		**6**	**30**	
		Ấp Gò Bún	1	5	
		Ấp Thạnh Hưng	1	5	
		Ấp Vĩnh Châu B	1	5	
		Ấp Gò Cả Bô	1	5	
		Ấp Gò Gòn	1	5	
		Ấp Hưng Thạnh	1	5	
3	**Xã Tân Hưng**		**7**	**35**	
		Ấp Gò Thuyền	1	5	
		Ấp Bàu Chứa	1	5	
		Ấp Rọc Chanh	1	5	
		Ấp Cả Bát	1	5	
		Ấp Vĩnh Thạnh	1	5	
		Ấp Cả Nga	1	5	
		Ấp Vĩnh Lợi	1	5	
4	**Xã Vĩnh Châu**		**7**	**35**	
		Ấp Vĩnh Ân	1	5	
		Ấp Vĩnh Đại	1	5	
		Ấp Võ Văn Be	1	5	
		Ấp Vĩnh Bửu	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Vàm Gừa	1	5	
		Ấp Vườn Chuối	1	5	
		Ấp Vĩnh Nguyện	1	5	
5	**Xã Tuyên Bình**		**9**	**63**	
		Ấp Long Khốt	1	7	
		Ấp Thái Bình Trung	1	7	
		Ấp Vĩnh Bình	1	7	
		Ấp Bình Châu	1	7	
		Ấp Cả Rưng	1	7	
		Ấp Tuyên Bình Tây	1	7	
		Ấp Rạch Mây	1	7	
		Ấp Rạch Đình	1	7	
		Ấp Cả Cóc	1	7	
6	**Xã Vĩnh Hưng**		**8**	**40**	
		Ấp Lò Gạch	1	5	
		Ấp Bàu Nâu	1	5	
		Ấp Bàu Sậy	1	5	
		Ấp Măng Đa	1	5	
		Ấp Vĩnh Hưng	1	5	
		Ấp Chiến Thắng	1	5	
		Ấp Vĩnh Thuận	1	5	
		Ấp Vĩnh Trị	1	5	
7	**Xã Khánh Hưng**		**6**	**42**	
		Ấp Thái Trị	1	7	
		Ấp Láng Lớn	1	7	
		Ấp Hưng Điền A	1	7	
		Ấp Bến Phố	1	7	
		Ấp Hưng Điền	1	7	
		Ấp Gò Châu Mai	1	7	
8	**Xã Tuyên Thạnh**		**7**	**35**	
		Ấp Gò Ớt	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Bắc Chan	1	5	
		Ấp Bình Tây	1	5	
		Ấp Sồ Đô	1	5	
		Ấp Bàu Môn	1	5	
		Ấp Bàu Chứa	1	5	
		Ấp Thận Cần	1	5	
9	**Xã Bình Hiệp**		**12**	**84**	
		Ấp Hiệp Thạnh	1	7	
		Ấp Thạnh Trị	1	7	
		Ấp Ông Nhan Tây	1	7	
		Ấp Ông Nhan Đông	1	7	
		Ấp Ông Lễ	1	7	
		Ấp Tầm Đuông	1	7	
		Ấp Gò Dưa	1	7	
		Ấp Bình Tây	1	7	
		Ấp Bình Hòa Tây	1	7	
		Ấp Bình Bắc	1	7	
		Ấp Cái Đôi	1	7	
		Ấp Bình Tân	1	7	
10	**Xã Bình Hòa**		**6**	**42**	
		Ấp Bình Hòa Đông 1	1	7	
		Ấp Bình Hòa Đông 2	1	7	
		Ấp Bình Hòa Trung	1	7	
		Ấp Bình Đông	1	7	
		Ấp Mây Rắc	1	7	
		Ấp Bình Thạnh	1	7	
11	**Xã Mộc Hóa**		**10**	**50**	
		Ấp Tân Lập 1	1	5	
		Ấp Tân Lập 2	1	5	
		Ấp Tân Lập 3	1	5	
		Ấp Tân Lập 4	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Lập 5	1	5	
		Ấp Tân Thành	1	5	
		Ấp Cả Đá	1	5	
		Ấp Bình Phong Thạnh 1	1	5	
		Ấp Bình Phong Thạnh 2	1	5	
		Ấp Bình Phong Thạnh 3	1	5	
12	**Xã Hậu Thạnh**		**7**	**35**	
		Ấp Đỗ Văn Bốn	1	5	
		Ấp Hậu Thạnh Đông	1	5	
		Ấp Lê Mạnh	1	5	
		Ấp Bắc Hòa	1	5	
		Ấp Giồng Dung	1	5	
		Ấp Hậu Thạnh Tây	1	5	
		Ấp Huỳnh Việt Thanh	1	5	
13	**Xã Nhơn Hòa Lập**		**7**	**37**	
		Ấp 1	1	7	
		Ấp 2	1	5	
		Ấp 3	1	5	
		Ấp 4	1	5	
		Ấp 5	1	5	
		Ấp 6	1	5	
		Ấp 7	1	5	
14	**Xã Nhơn Ninh**		**7**	**41**	
		Ấp Tân Thành	1	5	
		Ấp Kênh Bùi	1	5	
		Ấp Bằng Lăng	1	7	
		Ấp Năm Ngàn	1	5	
		Ấp Tân Ninh	1	7	
		Ấp Tân Chánh	1	5	
		Ấp Trại Lòn	1	7	
15	**Xã Tân Thạnh**		**9**	**47**	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tây	1	5	
		Ấp Tân Hòa	1	5	
		Ấp Hiệp Thành	1	5	
		Ấp Cá Tôm	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	1	7	
		Ấp Kiến Bình	1	5	
		Ấp Tân Bình	1	5	
		Ấp Bảy Mét	1	5	
		Ấp Đông	1	5	
16	**Xã Bình Thành**		**6**	**42**	
		Ấp Thuận Hiệp	1	7	
		Ấp Tân Hiệp	1	7	
		Ấp Mỏ Vẹt	1	7	
		Ấp Bình Hòa Hưng	1	7	
		Ấp Mớp Xanh	1	7	
		Ấp Thuận Bình	1	7	
17	**Xã Thạnh Phước**		**9**	**45**	
		Ấp Đình	1	5	
		Ấp Cả Sáu	1	5	
		Ấp Đá Biên	1	5	
		Ấp Ông Quới	1	5	
		Ấp Thạnh Phú	1	5	
		Ấp Ông Hiếu	1	5	
		Ấp Vàm Lớn	1	5	
		Ấp Thuận Nghĩa Hòa	1	5	
		Ấp Đông Thuận	1	5	
18	**Xã Thạnh Hóa**		**6**	**30**	
		Ấp Tuyên Nhơn	1	5	
		Ấp Thủy Đông	1	5	
		Ấp Thủy Tây	1	5	
		Ấp Bún Bà Của	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp An Đông	1	5	
		Ấp Thạnh An	1	5	
19	**Xã Tân Tây**		**7**	**35**	
		Ấp Công Bình	1	5	
		Ấp La Khoa	1	5	
		Ấp Tân Đông	1	5	
		Ấp Cả Ràng	1	5	
		Ấp Mai Vàng	1	5	
		Ấp Đông Hòa	1	5	
		Ấp Bến Kè	1	5	
20	**Xã Thủ Thừa**		**12**	**60**	
		Ấp Thủ Khoa Thừa 1	1	5	
		Ấp Thủ Khoa Thừa 2	1	5	
		Ấp Thủ Khoa Thừa 3	1	5	
		Ấp Thủ Khoa Thừa 4	1	5	
		Ấp Thủ Khoa Thừa 5	1	5	
		Ấp Nhị Thành 1	1	5	
		Ấp Nhị Thành 2	1	5	
		Ấp Nhị Thành 3	1	5	
		Ấp Bình Thạnh 1	1	5	
		Ấp Bình Thạnh 2	1	5	
		Ấp Bình Thạnh 3	1	5	
		Ấp Tân Thành	1	5	
21	**Xã Mỹ An**		**8**	**40**	
		Ấp 1	1	5	
		Ấp 2	1	5	
		Ấp 3	1	5	
		Ấp 4	1	5	
		Ấp 5	1	5	
		Ấp 6	1	5	
		Ấp 7	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp 8	1	5	
22	**Xã Mỹ Thạnh**		**10**	**52**	
		Ấp Mỹ Lạc	1	5	
		Ấp Bà Miều	1	5	
		Ấp Ninh Thạnh	1	5	
		Ấp An Hòa	1	5	
		Ấp Bình An	1	5	
		Ấp Tân Thành	1	5	
		Ấp Cầu Lớn	1	5	
		Ấp Bà Mía	1	5	
		Ấp Mỹ Hòa	1	5	
		Ấp Vàm Kinh	1	7	
23	**Xã Tân Long**		**6**	**30**	
		Ấp 1	1	5	
		Ấp 2	1	5	
		Ấp 3	1	5	
		Ấp 4	1	5	
		Ấp 5	1	5	
		Ấp 6	1	5	
24	**Xã Mỹ Quý**		**7**	**49**	
		Ấp Quéo Ba	1	7	
		Ấp Tho Mo	1	7	
		Ấp Cốc Rinh	1	7	
		Ấp Voi Đình	1	7	
		Ấp Mỹ Quý Đông	1	7	
		Ấp Mỹ Thạnh Bắc	1	7	
		Ấp Bà Mùi	1	7	
25	**Xã Đông Thành**		**9**	**63**	
		Ấp Mỹ Bình	1	7	
		Ấp Giồng Ông Út	1	7	
		Ấp Vàm Rạch Gốc	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Mỹ Hưng	1	7	
		Ấp Mỹ Phát	1	7	
		Ấp Vinh	1	7	
		Ấp Voi	1	7	
		Ấp Mỹ Lợi	1	7	
		Ấp Mỹ Thạnh Đông	1	7	
26	**Xã Đức Huệ**		**9**	**47**	
		Ấp Bình Phú	1	5	
		Ấp Thanh Hoà	1	5	
		Ấp Thanh Sơn	1	7	
		Ấp Tân Hoà	1	5	
		Ấp Hoà Tây	1	5	
		Ấp An Hoà	1	5	
		Ấp Chánh	1	5	
		Ấp Giồng Ông Bạn	1	5	
		Ấp Bình Thành	1	5	
27	**Xã An Ninh**		**10**	**64**	
		Ấp Lộc Chánh	1	7	
		Ấp Lộc Thạnh	1	7	
		Ấp Lộc Bình	1	7	
		Ấp An Hưng	1	7	
		Ấp An Định	1	7	
		Ấp An Hiệp	1	5	
		Ấp An Thạnh	1	5	
		Ấp An Sơn	1	7	
		Ấp An Hòa	1	5	
		Ấp An Thủy	1	7	
28	**Xã Hiệp Hòa**		**9**	**51**	
		Ấp Tân Qui	1	5	
		Ấp Tân Phú	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Gò Sao	1	5	
		Ấp Hòa Thuận	1	7	
		Ấp Hòa Bình 1	1	5	
		Ấp Văn Hiệp	1	7	
		Ấp Rạch Chanh	1	7	
		Ấp Bàu Trai	1	5	
		Ấp Hòa Bình 2	1	5	
29	**Xã Hậu Nghĩa**		**13**	**69**	
		Ấp Khiêm Cương	1	7	
		Ấp Bàu Trai	1	7	
		Ấp Sò Đo	1	5	
		Ấp Gò Cao	1	5	
		Ấp Chánh	1	5	
		Ấp Tân Hội	1	5	
		Ấp Đức Ngãi 1	1	5	
		Ấp Đức Ngãi 2	1	5	
		Ấp Tân Mỹ	1	5	
		Ấp Chánh Hội	1	5	
		Ấp Bến Long	1	5	
		Ấp Rừng Dầu	1	5	
		Ấp Bàu Công	1	5	
30	**Xã Hòa Khánh**		**9**	**55**	
		Ấp Tân Bình	1	5	
		Ấp Lập Thành	1	5	
		Ấp Thuận Hòa 1	1	7	
		Ấp Thuận Hòa 2	1	7	
		Ấp Bình Lợi	1	7	
		Ấp Bình Thủy	1	7	
		Ấp Hóc Thơm	1	5	
		Ấp Xuân Khánh	1	5	
		Ấp Giồng Ngang	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
31	**Xã Mỹ Hạnh**		**8**	**56**	
		Ấp Bình Thủy 1	1	7	
		Ấp Bình Thủy 2	1	7	
		Ấp Giồng Lớn	1	7	
		Ấp Nhơn Hòa	1	7	
		Ấp Hậu Hòa	1	7	
		Ấp Mới 1	1	7	
		Ấp Mới 2	1	7	
		Ấp Bình Thủy 3	1	7	
32	**Xã Đức Hòa**		**15**	**89**	
		Ấp Bình Tiền 1	1	7	
		Ấp Bình Tiền 2	1	7	
		Ấp Bình Tả 1	1	5	
		Ấp Bình Tả 2	1	7	
		Ấp 1	1	5	
		Ấp Bình Thị	1	5	
		Ấp 3	1	7	
		Ấp Bình Hữu	1	7	
		Ấp 5	1	7	
		Ấp 1A	1	5	
		Ấp 1B	1	5	
		Ấp 2	1	5	
		Ấp 3A	1	5	
		Ấp 3B	1	5	
		Ấp 4	1	7	
33	**Xã Thạnh Lợi**		**9**	**49**	
		Ấp Thạnh Đông	1	5	
		Ấp Thạnh Tây	1	5	
		Ấp Mương Trám	1	5	
		Ấp Thạnh Trung	1	5	
		Ấp Thạnh Hòa	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Thạnh Hiệp	1	5	
		Ấp Tân Bình	1	5	
		Ấp Lương Bình	1	7	
		Ấp Thạnh Bình	1	5	
34	**Xã Bình Đức**		**13**	**65**	
		Ấp 1 Bình Đức	1	5	
		Ấp 2 Bình Đức	1	5	
		Ấp 3 Bình Đức	1	5	
		Ấp 1 Nhựt Chánh	1	5	
		Ấp 2 Nhựt Chánh	1	5	
		Ấp 3 Nhựt Chánh	1	5	
		Ấp 4 Nhựt Chánh	1	5	
		Ấp 5 Nhựt Chánh	1	5	
		Ấp 1 Thạnh Đức	1	5	
		Ấp 2 Thạnh Đức	1	5	
		Ấp 3 Thạnh Đức	1	5	
		Ấp 4 Thạnh Đức	1	5	
		Ấp 5 Thạnh Đức	1	5	
35	**Xã Lương Hòa**		**8**	**44**	
		Ấp Mỹ Nhơn	1	5	
		Ấp Tân Phú	1	7	
		Ấp Bình Yên	1	5	
		Ấp Tân Phú	1	5	
		Ấp Xáng Lớn	1	5	
		Ấp Lương Hòa Hạ	1	5	
		Ấp Gia Miệng	1	5	
		Ấp Rạch Vông	1	7	
36	**Xã Bến Lức**		**13**	**78**	
		Ấp 1	1	7	
		Ấp 2	1	7	
		Ấp 3	1	5	
		Ấp 4	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp 5	1	5	
		Ấp Long Phú	1	7	
		Ấp Long Kim	1	5	
		Ấp Thuận Đạo	1	7	
		Ấp An Thạnh	1	7	
		Ấp Gò Dung	1	7	
		Ấp Thanh Tân	1	5	
		Ấp Thanh Lập	1	7	
		Ấp Thanh Phú	1	7	
37	**Xã Mỹ Yên**		**9**	**63**	
		Ấp Mỹ Trung	1	7	
		Ấp Xuân Hòa	1	7	
		Ấp Gò Đen	1	7	
		Ấp Phước Quảng	1	7	
		Ấp Phước Lợi	1	7	
		Ấp Lò Gạch	1	7	
		Ấp Long Hiệp	1	7	
		Ấp Voi Lá	1	7	
		Ấp Long Bình	1	7	
38	**Xã Long Cang**		**8**	**48**	
		Ấp Long Thới	1	5	
		Ấp Long Cang	1	7	
		Áp Long Định	1	7	
		Ấp Long Kim	1	7	
		Ấp Rạch Chanh	1	5	
		Áp Phước Vân	1	5	
		Ấp Tuy Lộc	1	5	
		Ấp An Thuận	1	7	
39	**Xã Rạch Kiến**		**7**	**47**	
		Ấp Phước Hưng	1	7	
		Ấp Long Hòa	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Long Khê	1	7	
		Ấp Phước Bửu	1	5	
		Ấp Phước Vĩnh	1	7	
		Ấp Long Thanh	1	7	
		Ấp Long Trạch	1	7	
40	**Xã Mỹ Lệ**		**12**	**62**	
		Ấp Long Sơn	1	7	
		Ấp Ông Mộc	1	5	
		ấp Xóm Trường	1	5	
		Ấp Trạch An	1	5	
		Ấp Trạch Định	1	5	
		Ấp Tân Trạch	1	5	
		Ấp Trạch Thuận	1	5	
		Ấp Vạn Phước	1	5	
		Ấp Chợ Đào	1	5	
		Ấp Chợ Mỹ	1	5	
		Ấp Chợ Trạm	1	5	
		Ấp Long Mỹ	1	5	
41	**Xã Tân Lân**		**7**	**43**	
		Ấp Ao Gòn	1	5	
		Ấp Xóm Chùa	1	7	
		Ấp Nhà Trường	1	5	
		Ấp Bình Hòa	1	7	
		Ấp Phước Đông	1	7	
		Ấp Cầu Nổi	1	7	
		Ấp Phước Yên	1	5	
42	**Xã Cần Đước**		**16**	**80**	
		Ấp 1	1	5	
		Ấp 2	1	5	
		Ấp 3	1	5	
		Ấp 4	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp 5	1	5	
		Ấp 6	1	5	
		Ấp 7	1	5	
		Ấp 8	1	5	
		Ấp 9	1	5	
		Ấp 10	1	5	
		Ấp 11	1	5	
		Ấp Đông Trung	1	5	
		Ấp Đông Nhất	1	5	
		Ấp Đông Nhì	1	5	
		Ấp Hòa Quới	1	5	
		Ấp Đình	1	5	
43	**Xã Long Hựu**		**10**	**52**	
		Ấp Chợ	1	5	
		Ấp Cầu Ngang	1	5	
		Ấp Long Ninh	1	5	
		Ấp Rạch Cát	1	5	
		Ấp Long Hưng	1	5	
		Ấp Mỹ Điền	1	5	
		Ấp Tây	1	7	
		Ấp Hựu Lộc	1	5	
		Ấp Đông	1	5	
		Ấp Trung	1	5	
44	**Xã Phước Lý**		**12**	**78**	
		Ấp Trong	1	7	
		Ấp Ngoài	1	5	
		Ấp Long Khánh	1	7	
		Ấp Long Giêng	1	5	
		Ấp Long Thạnh	1	5	
		Ấp Tân Điền	1	7	
		Ấp Long Thới	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Long Hưng	1	7	
		Ấp Vĩnh Phước	1	7	
		Ấp Phước Lý	1	7	
		Ấp Phú Ân	1	7	
		Ấp Phú Thành	1	5	
45	**Xã Mỹ Lộc**		**12**	**64**	
		Ấp Phước Thuận	1	5	
		Ấp Phước Kế	1	5	
		Ấp Phước Hưng 1	1	7	
		Ấp Phước Hưng 2	1	5	
		Ấp Thuận Tây 1	1	5	
		Ấp Thuận Tây 2	1	5	
		Ấp Thuận Bắc	1	5	
		Ấp Thuận Nam	1	5	
		Ấp Thuận Đông	1	5	
		Ấp Lộc Tiền	1	7	
		Ấp Lộc Hậu	1	5	
		Ấp Lộc Trung	1	5	
		Ấp Kế Mỹ	1	5	
		Ấp Thanh Ba	1	5	
46	**Xã Cần Giuộc**		**20**	**118**	
		Ấp 1	1	5	
		Ấp 2	1	5	
		Ấp 3	1	5	
		Ấp 4	1	5	
		Ấp Phước Thuận	1	5	
		Ấp Hòa Thuận	1	5	
		Ấp Trường Bình	1	7	
		Ấp Thanh Ba	1	5	
		Ấp Long Phú	1	5	
		Ấp Kim Điền	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Kim	1	7	
		Ấp Kim Định	1	5	
		Ấp Trị Yên	1	7	
		Ấp Long Đức Đông	1	5	
		Ấp Long Hậu	1	7	
		Ấp Bình Đức	1	7	
		Ấp Phước Thới	1	5	
		Ấp Tân Thanh	1	7	
		Ấp Lũy	1	7	
		Ấp Phước Lại	1	7	
47	**Xã Phước Vĩnh Tây**		**10**	**52**	
		Ấp 1	1	5	
		Ấp 2	1	5	
		Ấp 3	1	7	
		Ấp Long An 1	1	5	
		Ấp Long An 2	1	5	
		Ấp Long An 3	1	5	
		Ấp Long An 4	1	5	
		Ấp Tây Phú	1	5	
		Ấp Phú Thạnh	1	5	
		Ấp Chánh Nhứt	1	5	
48	**Xã Tân Tập**		**17**	**87**	
		Ấp Tây	1	5	
		Ấp Bắc	1	5	
		Ấp Trung	1	5	
		Ấp Nam	1	5	
		Ấp Tân Quang 1	1	5	
		Ấp Tân Quang 2	1	5	
		Ấp Tân Thành	1	5	
		Ấp Tân Chánh	1	5	
		Ấp Tân Đông	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Hoà	1	7	
		Ấp Tân Đại	1	5	
		Ấp Tân Quí	1	5	
		Ấp Vĩnh Hoà	1	5	
		Ấp Đông Bình	1	5	
		Ấp Đông An	1	5	
		Ấp Vĩnh Thạnh	1	5	
		Ấp Thạnh Trung	1	5	
49	**Xã Vàm Cỏ**		**10**	**50**	
		Ấp Bình Lợi	1	5	
		Ấp Bình Hòa	1	5	
		Ấp Bình Thạnh	1	5	
		Ấp Thuận Lợi	1	5	
		Ấp 1	1	5	
		Ấp 3	1	5	
		Ấp Đức Tân	1	5	
		Ấp Nhựt Tân	1	5	
		Ấp Nhựt Ninh	1	5	
		Ấp Tân Phước Tây	1	5	
50	**Xã Tân Trụ**		**9**	**47**	
		Ấp Thanh Phong	1	5	
		Ấp Bình An	1	5	
		Ấp Bình Lãng	1	5	
		Ấp Bình Thạnh	1	5	
		Ấp Bình Tịnh	1	5	
		Ấp Bình Hòa	1	7	
		Ấp Bình Lợi	1	5	
		Ấp Bình Tây	1	5	
		Ấp Bình Trinh Đông	1	5	
51	**Xã Nhựt Tảo**		**8**	**46**	
		Ấp Tân Bình	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp An Nhựt Tân	1	5	
		Ấp Mỹ Bình	1	7	
		Ấp Bình Nghị	1	5	
		Ấp Bình Quê	1	5	
		Ấp Quê Mỹ Thạnh	1	5	
		Ấp Tấn Đức	1	5	
		Ấp Lạc Tấn	1	7	
52	**Xã Thuận Mỹ**		**14**	**70**	
		ấp Thanh Phú Long	1	5	
		ấp Tân Long	1	5	
		Ấp Phú Tây	1	5	
		Ấp Bình Thạnh	1	5	
		Ấp Bình An	1	5	
		Ấp Bình Thới	1	5	
		Ấp Thanh Vĩnh Đông	1	5	
		Ấp Thanh Hoà	1	5	
		Ấp Thanh Tân	1	5	
		Ấp Bình Trị 1	1	5	
		Ấp Bình Trị 2	1	5	
		Ấp Bình Khương	1	5	
		Ấp Vĩnh Thới	1	5	
		Ấp Xuân Hoà	1	5	
53	**Xã An Lục Long**		**14**	**70**	
		Ấp Vĩnh Xuân	1	5	
		Ấp Lộ Đá	1	5	
		Ấp Cầu Ván	1	5	
		Ấp Chợ Ông Bái	1	5	
		Ấp Nhà Việc	1	5	
		Ấp Cầu Hàng	1	5	
		Ấp Đồng Tre	1	5	
		Ấp Cầu Kinh	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Hồi Xuân	1	5	
		Ấp Dương Xuân Hội	1	5	
		Ấp Long Trì	1	5	
		Ấp Long Thuận	1	5	
		Ấp Long An	1	5	
		Ấp Long Thành	1	5	
54	**Xã Tầm Vu**		**15**	**75**	
		Ấp Gia Thạnh	1	5	
		Ấp Trường Xuân	1	5	
		Ấp Tân Xuân	1	5	
		Ấp Hiệp Thạnh	1	5	
		Ấp Bình Ân	1	5	
		Ấp Bình Hạp	1	5	
		Ấp An Thạnh	1	5	
		Ấp Bình Lục	1	5	
		Ấp Bình Phước	1	5	
		Ấp Tân Nho	1	5	
		Ấp Bình Trị	1	5	
		Ấp Tân Châu	1	5	
		Ấp Phú Ngãi Trị	1	5	
		Ấp Phú Xuân	1	5	
		Ấp Phước Tân Hưng	1	5	
55	**Xã Vĩnh Công**		**10**	**50**	
		Ấp Bình Sơn	1	5	
		Ấp Bình Xuyên	1	5	
		Ấp Bình Quới	1	5	
		Ấp Hòa Điều	1	5	
		Ấp Đa Phú	1	5	
		Ấp Hòa Phú	1	5	
		Ấp An Thạnh	1	5	
		Ấp Vĩnh Hòa	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Vĩnh Bình	1	5	
		Ấp Bình Công	1	5	
56	**Xã Phước Chỉ**		**14**	**98**	
		Ấp Bình Quới	1	7	
		Ấp Phước Thành	1	7	
		Ấp Phước Giang	1	7	
		Ấp Phước Bình	1	7	
		Ấp Phước Hội	1	7	
		Ấp Phước Đông	1	7	
		Ấp Phước Hưng	1	7	
		Ấp Phước Mỹ	1	7	
		Ấp Phước Thuận	1	7	
		Ấp Phước Dân	1	7	
		Ấp Bình Hòa	1	7	
		Ấp Bình Thuận	1	7	
		Ấp Bình Phú	1	7	
		Ấp Phước Tân	1	7	
57	**Xã Hưng Thuận**		**5**	**35**	
		Ấp Lộc Thuận	1	7	
		Ấp Cầu Xe	1	7	
		Ấp Đôn Thuận	1	7	
		Ấp Thuận Lợi	1	7	
		Ấp Bà Nhã	1	7	
58	**Xã Thạnh Đức**		**13**	**75**	
		Ấp Cẩm Thắng	1	7	
		Ấp Cẩm Long	1	7	
		Ấp Cẩm Bình	1	7	
		Ấp Cẩm An	1	7	
		Ấp Bông Trang	1	5	
		Ấp Bến Chò	1	5	
		Ấp Trà Võ	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Bến Đình	1	5	
		Ấp Đường Long	1	5	
		Ấp Bến Mương	1	7	
		Ấp Rộc A	1	5	
		Ấp Rộc B	1	5	
		ấp Bến Rộng	1	5	
59	**Xã Phước Thạnh**		**12**	**68**	
		Ấp Cây Da	1	7	
		Ấp Xóm Bố	1	5	
		Ấp Giữa	1	5	
		Ấp Đá Hàng	1	7	
		Ấp Tầm Lanh	1	5	
		Ấp Bàu Vừng	1	7	
		Ấp Cây Nính	1	5	
		Ấp Xóm Mía	1	5	
		Ấp Phước Tây	1	5	
		Ấp Phước Bình	1	5	
		Ấp Phước Đông	1	5	
		Ấp Phước Hội	1	7	
60	**Xã Truông Mít**		**12**	**66**	
		Ấp 1	1	5	
		Ấp 2	1	5	
		Ấp 3	1	5	
		Ấp 4	1	5	
		Ấp 5	1	7	
		Ấp 6	1	5	
		Ấp 7	1	5	
		Ấp Thuận Tân	1	5	
		Ấp Thuận An	1	7	
		Ấp Thuận Bình	1	7	
		Ấp Thuận Hoà	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Thuận Phước	1	5	
61	**Xã Lộc Ninh**		**11**	**55**	
		Ấp Bến Củi	1	5	
		Ấp Bàu Sen	1	5	
		Ấp Phước Nghĩa	1	5	
		Ấp Phước Minh	1	5	
		Ấp Lộc Thuận	1	5	
		Ấp Suối Hùng	1	5	
		Ấp Thuận Lợi	1	5	
		Ấp Bình Tây	1	5	
		Ấp Phước Lộc	1	5	
		Ấp Phước Bình	1	5	
		Ấp Lộc Trung	1	5	
62	**Xã Cầu Khởi**		**11**	**57**	
		Ấp Phước An	1	5	
		Ấp Phước Tân	1	5	
		Ấp Phước Hội	1	5	
		Ấp Bàu Dài	1	5	
		Ấp Phước Hiệp	1	5	
		Ấp Phước Lễ	1	5	
		Ấp Láng	1	5	
		Ấp Khởi Hà	1	7	
		Ấp Khởi Trung	1	5	
		Ấp Khởi Nghĩa	1	5	
		Ấp Khởi An	1	5	
63	**Xã Dương Minh Châu**		**10**	**60**	
		Ấp Suối Đá	1	7	
		Ấp Bờ Hồ	1	7	
		Ấp Phước Hội	1	7	
		Ấp Phước Lợi	1	5	
		Ấp Phước Hòa	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Phan	1	7	
		Ấp Phước Long	1	5	
		Ấp Tân Định	1	5	
		Ấp Phước Tân	1	5	
		Ấp Phước Bình	1	5	
64	**Xã Tân Đông**		**8**	**46**	
		Ấp Đông Tiến	1	7	
		Ấp Đông Hà	1	5	
		Ấp Đông Thành	1	7	
		Ấp Tân Cường	1	5	
		Ấp Tân Hà	1	7	
		Ấp Tầm Phô	1	5	
		Ấp Kà Ốt	1	5	
		Ấp Suối Dầm	1	5	
65	**Xã Tân Châu**		**7**	**37**	
		Ấp Thạnh Đông	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	1	7	
		Ấp Thạnh Hiệp	1	5	
		Ấp Thạnh Hưng	1	5	
		Ấp Thạnh Quới	1	5	
		Ấp Thạnh Nghĩa	1	5	
		Ấp Tha La	1	5	
66	**Xã Tân Phú**		**11**	**57**	
		Ấp Tân Trung A	1	5	
		Ấp Tân Trung B	1	5	
		Ấp Tân Đông	1	7	
		Ấp Tân Tây	1	5	
		Ấp Tân Thạnh	1	5	
		Ấp Tân Lợi B	1	5	
		Ấp Tân Tiến	1	5	
		Ấp Tân Xuân	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Tân Châu	1	5	
		Ấp Tân Lợi A	1	5	
		Ấp Tân Hòa	1	5	
67	**Xã Tân Hội**		**6**	**34**	
		Ấp Tân Hiệp	1	7	
		Ấp Tân Bình	1	5	
		Ấp Hội Thanh	1	5	
		Ấp An Phú	1	7	
		Ấp Hội Thạnh	1	5	
		Ấp Hội Tân	1	5	
68	**Xã Tân Thành**		**10**	**52**	
		Ấp Đồng Rùm	1	5	
		Ấp Tân Bình	1	5	
		Ấp Tân An	1	5	
		Ấp Tân Phú	1	7	
		Ấp Tân Quý	1	5	
		Ấp Chăm	1	5	
		Ấp Tân Tây	1	5	
		Ấp Tân Thuận	1	5	
		Ấp Tân Hòa	1	5	
		Ấp Tân Đông	1	5	
69	**Xã Tân Hòa**		**12**	**84**	
		Ấp 1	1	7	
		Ấp 2	1	7	
		Ấp 3	1	7	
		Ấp 4	1	7	
		Ấp 5	1	7	
		Ấp Trảng Ba Chân	1	7	
		Ấp Trảng Trai	1	7	
		Ấp Suối Bà Chiêm	1	7	
		Ấp Tân Thuận	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Cây Khế	1	7	
		Ấp Cây Cầy	1	7	
		Ấp Con Trăn	1	7	
70	**Xã Tân Lập**		**7**	**35**	
		Ấp Bàu Rã	1	5	
		Ấp Bàu Bền	1	5	
		Ấp Tân Khai	1	5	
		Ấp Tân Đông 1	1	5	
		Ấp Tân Đông 2	1	5	
		Ấp Tân Tiến	1	5	
		Ấp Tân Hòa	1	5	
71	**Xã Tân Biên**		**9**	**63**	
		Ấp Tân Nam	1	7	
		Ấp Tân Bình	1	7	
		Ấp Thạnh Tân	1	7	
		Ấp Thạnh Tây	1	7	
		Ấp Thạnh Trung	1	7	
		Ấp Tân Biên	1	7	
		Ấp Cần Đăng	1	7	
		Ấp Thạnh Sơn	1	7	
		Ấp Thạnh Nam	1	7	
72	**Xã Thạnh Bình**		**10**	**58**	
		Ấp Đồng Dài	1	5	
		Ấp Gò Cát	1	5	
		Ấp Sân Bay	1	7	
		Ấp Thạnh An	1	7	
		Ấp Thạnh Lợi	1	7	
		Ấp Cầu	1	7	
		Ấp Thạnh Thọ	1	5	
		Ấp Thạnh Hòa	1	5	
		Ấp Thạnh Phước	1	5	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Xóm Tháp	1	5	
73	**Xã Trà Vong**		**8**	**44**	
		Ấp Mỏ Công	1	7	
		Ấp Dinh	1	5	
		Ấp Trà Hiệp	1	5	
		Ấp Vườn Tiêu	1	5	
		Ấp Huỳnh Công Giản	1	5	
		Ấp Suối Ông Đình	1	7	
		Ấp Thanh An	1	5	
		Ấp Gò Đá	1	5	
74	**Xã Phước Vinh**		**10**	**70**	
		Ấp Hòa Bình	1	7	
		Ấp Hòa Lợi	1	7	
		Ấp Hòa Đông A	1	7	
		Ấp Hòa Đông B	1	7	
		Ấp Phước Lợi	1	7	
		Ấp Phước Trung	1	7	
		Ấp Phước Lộc	1	7	
		ấp Phước Hưng	1	7	
		ấp Phước Lập	1	7	
		ấp Phước Hòa	1	7	
75	**Xã Hòa Hội**		**7**	**49**	
		Ấp Tân Định	1	7	
		Ấp Bền Cầu	1	7	
		Ấp Hiệp Thành	1	7	
		Ấp Hiệp Phước	1	7	
		Ấp Hòa Hợp	1	7	
		Ấp Bưng Rò	1	7	
		Ấp Bố Lớn	1	7	
76	**Xã Ninh Điền**		**6**	**42**	
		Ấp Bến Sỏi	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Thành Long	1	7	
		Ấp Phước Tân	1	7	
		Ấp Trà Sim	1	7	
		Ấp Gò Nổi	1	7	
		Ấp Bến Cừ	1	7	
77	**Xã Châu Thành**		**12**	**72**	
		Ấp Tân Thành	1	7	
		Ấp Tam Hạp	1	7	
		Ấp Bình Phong	1	7	
		Ấp Bình Long	1	7	
		Ấp An Bình	1	5	
		Ấp Thanh An	1	5	
		Ấp Suối Dộp	1	5	
		Ấp Suối Muồn	1	5	
		Ấp Cầy Xiêng	1	7	
		Ấp Tua Hai	1	7	
		Ấp Chòm Dừa	1	5	
		Ấp Bình Lương	1	5	
78	**Xã Hảo Đước**		**8**	**50**	
		Ấp An Thọ	1	7	
		Ấp Bình Lợi	1	5	
		Ấp Bàu Sen	1	7	
		Ấp Tầm Long	1	7	
		Ấp Xóm Ruộng	1	7	
		Ấp Vịnh	1	7	
		Ấp Trường	1	5	
		Ấp Sa Nghe	1	5	
79	**Xã Long Chữ**		**9**	**63**	
		Ấp Long Châu	1	7	
		Ấp Long Chẩn	1	7	
		Ấp Long Phú	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Long Đại	1	7	
		Ấp Long Hòa 2	1	7	
		Ấp Long Giao	1	7	
		Ấp Long Hòa	1	7	
		Ấp Phước Đông	1	7	
		Ấp Phước Trung	1	7	
80	**Xã Long Thuận**		**12**	**84**	
		Ấp Long Hòa	1	7	
		Ấp Long Phi	1	7	
		Ấp Long Hưng	1	7	
		Ấp Long An	1	7	
		Ấp Ngã Tắc	1	7	
		Ấp Long Châu	1	7	
		Ấp Long Phú	1	7	
		Ấp Long Cường	1	7	
		Ấp Long Thịnh	1	7	
		Ấp Long Tân	1	7	
		Ấp Bảo	1	7	
		Ấp Cao Su	1	7	
81	**Xã Bến Cầu**		**16**	**112**	
		Ấp Mộc Bài	1	7	
		Ấp Thuận Bắc	1	7	
		Ấp Thuận Lâm	1	7	
		Ấp Chánh	1	7	
		Ấp Bến	1	7	
		Ấp Voi	1	7	
		Ấp Thuận Tây	1	7	
		Ấp Thuận Hòa	1	7	
		Ấp Thuận Chánh	1	7	
		Ấp Bàu Gõ	1	7	
		Ấp Tân Lập	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Ấp Rừng Dầu	1	7	
		Ấp Bàu Tràm Lớn	1	7	
		Ấp Xóm Lò	1	7	
		Ấp Bến Đình	1	7	
		Ấp Bàu Tép	1	7	
82	**Xã Đức Lập**		**8**	**46**	
		Ấp Chánh	1	7	
		Ấp Bàu Sen	1	5	
		Ấp Đức Hạnh 1	1	5	
		Ấp Đức Hạnh 2	1	5	
		Ấp Tân Hòa	1	5	
		Ấp Rừng Sến	1	7	
		Ấp Rừng Dầu	1	5	
		Ấp Tràm Lạc	1	7	
83	**Phường Kiến Tường**		**8**	**56**	
		Khu phố 1	1	7	
		Khu phố 3	1	7	
		Khu phố 2	1	7	
		Khu phố 4	1	7	
		Khu phố 5	1	7	
		Khu phố 6	1	7	
		Khu phố 7	1	7	
		Khu phố 8	1	7	
84	**Phường Long An**		**30**	**210**	
		Khu phố 1	1	7	
		Khu phố 2	1	7	
		Khu phố 3	1	7	
		Khu phố Tân Xuân 2	1	7	
		Khu phố Tân Xuân 4	1	7	
		Khu phố Tân Xuân 3	1	7	
		Khu phố Tân Xuân 1	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố Bình An	1	7	
		Khu phố Bình Đông 1	1	7	
		Khu phố Bình Lập 3	1	7	
		Khu phố Bình Lập 2	1	7	
		Khu phố Bình Đông 2	1	7	
		Khu phố Bình Lập 1	1	7	
		Khu phố Bình Yên Đông 1	1	7	
		Khu phố Bình Yên Đông 2	1	7	
		Khu phố Bình Yên Đông 3	1	7	
		Khu phố Bình Quân 1	1	7	
		Khu phố Bình Quân 2	1	7	
		Khu phố An Bình	1	7	
		Khu phố Phú Nhơn	1	7	
		Khu phố Thọ Cang	1	7	
		Khu phố Bình Phú	1	7	
		Khu phố Nhơn Hòa	1	7	
		Khu phố Thanh Xuân	1	7	
		Khu phố Xuân Hòa 2	1	7	
		Khu phố Bình Cư	1	7	
		Khu phố Xuân Hòa 1	1	7	
		Khu phố Nhơn Bình	1	7	
		Khu phố Đạo Thạnh	1	7	
		Khu phố Hướng Bình	1	7	
85	**Phường Tân An**		**9**	**63**	
		Khu phố Nhơn Thuận	1	7	
		Khu phố Bình Trung	1	7	
		Khu phố Nhơn Trị	1	7	
		Khu phố Bình Tâm	1	7	
		Khu phố Bình Nam	1	7	
		Khu phố Bình An	1	7	
		Khu phố An Thuận	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố Hòa Bình	1	7	
		Khu phố Vĩnh Hòa	1	7	
86	**Phường Khánh Hậu**		**8**	**56**	
		Khu phố Thủ Tửu	1	7	
		Khu phố Nhơn Hậu	1	7	
		Khu phố Quyết Thắng	1	7	
		Khu phố Tường Khánh	1	7	
		Khu phố Ngãi Lợi	1	7	
		Khu phố Bình An	1	7	
		Khu phố Xuân Cầu	1	7	
		Khu phố Rạch Chanh	1	7	
87	**Phường Tân Ninh**		**22**	**154**	
		Khu phố 1	1	7	
		Khu phố 2	1	7	
		Khu phố 3	1	7	
		Khu phố 4	1	7	
		Khu phố 5	1	7	
		Khu phố 6	1	7	
		Khu phố 7	1	7	
		Khu phố 8	1	7	
		Khu phố 10	1	7	
		Khu phố 11	1	7	
		Khu phố 13	1	7	
		Khu phố 14	1	7	
		Khu phố 17	1	7	
		Khu phố 18	1	7	
		Khu phố 19	1	7	
		Khu phố 20	1	7	
		Khu phố 21	1	7	
		Khu phố 22	1	7	
		Khu phố Hiệp Thạnh	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố Hiệp Bình	1	7	
		Khu phố Hiệp Lễ	1	7	
		Khu phố Hiệp Nghĩa	1	7	
88	**Phường Bình Minh**		**10**	**70**	
		Khu phố Ninh Thọ	1	7	
		Khu phố Ninh Phú	1	7	
		Khu phố Tân Hòa	1	7	
		Khu phố Giồng Cà	1	7	
		Khu phố Bình Trung	1	7	
		Khu phố Tân Phước	1	7	
		Khu phố Thạnh Hiệp	1	7	
		Khu phố Thạnh Đông	1	7	
		Khu phố Ninh Trung	1	7	
		Khu phố Ninh Lộc	1	7	
89	**Phường Ninh Thạnh**		**10**	**70**	
		Khu phố Ninh Nghĩa	1	7	
		Khu phố Ninh Hòa	1	7	
		Khu phố Ninh Phú	1	7	
		Khu phố Bàu Năng	1	7	
		Khu phố Ninh Lợi	1	7	
		Khu phố Ninh Phước	1	7	
		Khu phố Ninh Bình	1	7	
		Khu phố Ninh Hưng	1	7	
		Khu phố Bình Linh	1	7	
		Khu phố Chà Là	1	7	
90	**Phường Long Hoa**		**24**	**168**	
		Khu phố 1	1	7	
		Khu phố 2	1	7	
		Khu phố 3	1	7	
		Khu phố 4	1	7	
		Khu phố Long Tân	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố Long Mỹ	1	7	
		Khu phố Long Đại	1	7	
		Khu phố Long Thành Bắc	1	7	
		Khu phố Long Thời	1	7	
		Khu phố Trường Thiện	1	7	
		Khu phố Trường Thọ	1	7	
		Khu phố Trường Cửu	1	7	
		Khu phố Trường Xuân	1	7	
		Khu phố Trường An	1	7	
		Khu phố Trường Lộc	1	7	
		Khu phố Trường Huệ	1	7	
		Khu phố Trường Giang	1	7	
		Khu phố Long Hải	1	7	
		Khu phố Trường Ân	1	7	
		Khu phố Trường Đức	1	7	
		Khu phố Trường Phú	1	7	
		Khu phố Trường Lưu	1	7	
		Khu phố Năm Trại	1	7	
		Khu phố Trường Phước	1	7	
91	**Phường Hòa Thành**		**10**	**70**	
		Khu phố Long Bình	1	7	
		Khu phố Long Chí	1	7	
		Khu phố Long Yên	1	7	
		Khu phố Bến Kéo	1	7	
		Khu phố Long Trung	1	7	
		Khu phố Long Thành	1	7	
		Khu phố Long Thới	1	7	
		Khu phố Long Kim	1	7	
		Khu phố Long Khương	1	7	
		Khu phố Giang Tân	1	7	
92	**Phường Thanh Điền**		**10**	**70**	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố Thanh Trung	1	7	
		Khu phố Thanh Sơn	1	7	
		Khu phố Thanh Hùng	1	7	
		Khu phố Thanh Hòa	1	7	
		Khu phố Thanh Thuận	1	7	
		Khu phố Thanh Phước	1	7	
		Khu phố Hiệp Hòa	1	7	
		Khu phố Hiệp Trường	1	7	
		Khu phố Hiệp Long	1	7	
		Khu phố Hiệp An	1	7	
93	**Phường Trảng Bàng**		**8**	**56**	
		Khu phố An Hội	1	7	
		Khu phố An Lợi	1	7	
		Khu phố An Phú	1	7	
		Khu phố Hòa Bình	1	7	
		Khu phố Lộc An	1	7	
		Khu phố An Quới	1	7	
		Khu phố Lộc Du	1	7	
		Khu phố Gia Huỳnh	1	7	
94	**Phường An Tịnh**		**14**	**98**	
		Khu phố An Đước	1	7	
		Khu phố Lộc Hưng	1	7	
		Khu phố Lộc Tân	1	7	
		Khu phố Lộc Châu	1	7	
		Khu phố Lộc Chánh	1	7	
		Khu phố Lộc Vĩnh	1	7	
		Khu phố Lộc Thành	1	7	
		Khu phố Tịnh Phong	1	7	
		Khu phố Suối Sâu	1	7	
		Khu phố An Bình	1	7	
		Khu phố An Thành	1	7	

STT	Tên xã, phường	Tên ấp, khu phố	Số lượng Đội dân phòng	Số lượng thành viên Đội dân phòng	Ghi chú
		Khu phố An Khương	1	7	
		Khu phố An Thới	1	7	
		Khu phố An Phú	1	7	
95	**Phường Gò Dầu**		**10**	**70**	
		Khu phố Rạch Sơn	1	7	
		Khu phố Thanh Hà	1	7	
		Khu phố Nội Ô	1	7	
		Khu phố Trâm Vàng	1	7	
		Khu phố Bình Nguyên	1	7	
		Khu phố Xóm Mới	1	7	
		Khu phố Cây Xoài	1	7	
		Khu phố Thanh Phước	1	7	
		Khu phố Gia Bình	1	7	
		Khu phố Thanh Bình	1	7	
96	**Phường Gia Lộc**		**10**	**70**	
		Khu phố Phước Đức	1	7	
		Khu phố Phước Đông	1	7	
		Khu phố Phước Lộc	1	7	
		Khu phố Suối Cao	1	7	
		Khu phố Cây Trắc	1	7	
		Khu phố Lộc Khê	1	7	
		Khu phố Lộc Trát	1	7	
		Khu phố Tân Lộc	1	7	
		Khu phố Gia Tân	1	7	
		Khu phố Gia Lâm	1	7	
Tổng số			**979**	**6.710**	